

Hùng Nguyễn (2023). Nghiên cứu và giảng dạy triết học Mác-Lênin góp phần khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. *Đặc san Nghiên cứu Chính sách và Phát triển*, 1(2023), 73-80

Đặc san Nghiên cứu
Chính sách
và Phát triển

Nghiên cứu và giảng dạy triết học Mác-Lênin góp phần khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

© Học viện
Chính sách
và Phát triển, 2022
© CSR, 2023

Bài báo khoa học

Nguyễn Tiến Hùng (TS.)

Học viện Chính sách và Phát triển.

Email: hunghoavi@gmail.com

Tóm tắt

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam một lần nữa nhấn mạnh và khẳng định “phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh”, coi đây là một trong những tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, đồng thời là một trong những vấn đề có tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, vì thế, việc giảng dạy, nghiên cứu sâu thêm giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, triết học Mác - Lênin nói riêng góp phần phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc thực sự có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Ngày nhận bài:

15/11/2022

Bản sửa lần 1:

23/11/2022

Ngày duyệt bài:

10/12/2022

Mã số: ĐS080123

Từ khóa: *Triết học Mác -Lênin; giảng dạy, khơi dậy, khát vọng*

Abstract:

The document of the 13th Congress of the Communist Party of Vietnam once again emphasized and reaffirmed that Marxism-Leninism and Ho Chi Minh's thought “must be steadfast, applied, and creatively developed,” recognizing this as a guiding principle for the entire Party, people, and army; it is also a matter of principle and vital importance for our regime. Thus, teaching and further researching the sustainable value of Marxism-Leninism in general and Marxism-Leninism in particular, contributes to developing a prosperous and happy country with profound theoretical and practical significance.

Keywords: *Marxism-Leninism philosophy; teaching, aspiration*

1. Đặt vấn đề

Triết học Mác - Lênin là hệ thống quan điểm duy vật biện chứng về sự vận động, biến đổi, phát triển của thế giới tự nhiên và xã hội loài người. Đó là hệ thống triết học duy vật triệt để và hoàn bị nhất. Triết học Mác - Lênin không chỉ là thế giới quan và phương pháp luận cho nhận thức và hoạt động thực tiễn, mà còn là “vũ khí lý luận”

trong cuộc đấu tranh, giải phóng của giai cấp vô sản và nhân dân lao động. Điều này C.Mác đã viết: “Triết học không treo lơ lửng bên ngoài thế giới, cũng như bộ óc không tồn tại bên ngoài con người”[3, t1, tr. 156].

Ở Việt Nam, từ khi Nguyễn Ái Quốc tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và truyền bá vào Việt Nam, trên cơ sở lý luận ấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cuộc cách mạng giải phóng ở Việt Nam theo quỹ đạo của cách mạng vô sản đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, dân tộc Việt Nam đã giành được độc lập, tự do vào năm 1945, thống nhất đất nước vào năm 1975; đề xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới hơn 35 năm qua, gắn kết độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội..., đều có cơ sở lý luận từ chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó có triết học Mác - Lênin.

Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng của Đảng, trong đó triết học Mác - Lênin là cơ sở lý luận cho đường lối, chính sách của Đảng. Tính đúng đắn trong đường lối lãnh đạo của Đảng trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng đã chứng minh cho tính khoa học và cách mạng của triết học Mác - Lênin.

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam một lần nữa nhấn mạnh và khẳng định “phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh”, coi đây là một trong những tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, đồng thời là một trong những vấn đề có tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, vì thế, việc giảng dạy, nghiên cứu sâu thêm giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, triết học Mác - Lênin nói riêng góp phần khơi dậy khát vọng phát triển đất

nước phồn vinh, hạnh phúc thực sự có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. Thời cơ và thách thức cho nghiên cứu và giảng dạy triết học hiện nay

2.1. Nghiên cứu triết học

Bước sang thế kỷ XXI, dưới tác động của cách mạng khoa học - kỹ thuật, thế giới ngày càng phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng. Sự kết nối chặt chẽ giữa thế giới thực và thế giới số đã làm gia tăng tính linh hoạt của thị trường lao động, gia tăng tỷ trọng khu vực kinh tế phi chính thức, giúp người lao động có thể làm việc từ khắp nơi mà không nhất thiết phải gắn với một doanh nghiệp. Tuy nhiên, kỹ nguyên số cũng làm gia tăng mất việc làm ở một số ngành, nghề, gia tăng khoảng cách giàu nghèo.

Theo các nhà khoa học, thế giới chúng ta có sự phát triển cao và văn minh như hiện nay là kết quả của sự kết tinh từ sự biến đổi không ngừng, liên tục với một xu thế chung là càng ngày càng tiến bộ và có gia tốc càng tăng. Những gì có được hôm nay thì mới ngày hôm qua có thể là câu chuyện hoang tưởng hay mê tín dị đoan. Những gì hôm nay được xem như viễn tưởng thì ngày mai cũng có thể là thực tế trong cuộc sống...Dù có những bước thăng trầm, nhưng sự biến đổi của thế giới loài người là sự phát triển liên tục dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ (trước kia là khoa học và kỹ thuật) - nền tảng của trí tuệ con người. Sự sáng tạo dựa trên trí tuệ con người không bao giờ cạn kiệt như một động cơ vĩnh cửu, nhưng động cơ vĩnh cửu lại không bao giờ tồn tại, đó là điều kỳ diệu mà tạo nên các cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật, cách mạng khoa học và công nghệ. Hệ quả của nó chính là các cuộc cách mạng công nghiệp, và tiếp theo là làm biến chuyển lịch sử loài người...Dự báo cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ làm thay đổi

sâu sắc và nhanh chóng cách thức sản xuất, chế tạo. Tương lai trong các “nhà máy thông minh”, các máy móc được kết nối Internet và liên kết với nhau qua một hệ thống có thể tự hình dung toàn bộ quy trình sản xuất rồi đưa ra quyết định sẽ thay thế dần các dây chuyền sản xuất trước đây.

Phương thức sản xuất, chế tạo cũ là chế tác từng bộ phận riêng lẻ, rồi khâu, hàn hay lắp ghép lại với nhau còn gọi là chế tạo cộng. Phương thức sản xuất, chế tạo mới là phương thức sản xuất, chế tạo mà theo đó sản phẩm có thể được thiết kế trên máy tính và “in ra” từ một máy in 3D, chiếc máy tạo ra vật thể nguyên khối bằng cách phun từng lớp, từng lớp vật liệu nối tiếp nhau còn được gọi là chế tạo trừ. Theo phương thức sản xuất và chế tạo mới thì thời đại sản xuất một sản phẩm với số lượng lớn sẽ dần kết thúc. Đang bắt đầu một giai đoạn mới mà khả năng tiếp nhận nhu cầu của khách hàng và truyền tới công xưởng sản xuất ngay trong thời gian thực. Các dây chuyền sản xuất sẽ tự động kết hợp với nhau để sản xuất đơn chiếc mới mức giá thấp nhất. Đây gọi là thời đại sản xuất hàng loạt sản phẩm đơn chiếc theo nhu cầu của khách hàng.

Trong tương lai hệ thống kết nối Internet sẽ thu thập nhu cầu của khách hàng, dựa trên cơ sở đó nhà sản xuất sẽ cập nhật phần mềm để lên đời sản phẩm như những chiếc điện thoại thông minh hiện nay. Không những sản phẩm, mà thiết bị sử dụng trong sản xuất cũng chỉ cần cập nhật phần mềm để thêm tính năng mới mà không cần phải thay mới chi tiết hay bộ phận.

Sẽ là sự xuất hiện những vật liệu mới nhẹ hơn, bền hơn, sợi carbon đang thay thế dần nhôm, thép trong các sản phẩm từ xe đạp cho tới máy bay; công nghệ nanô đang đem tới cho các sản phẩm những tính năng nâng

cao, như loại băng giúp liền vết thương, động cơ chạy hiệu quả hơn hoặc bát đĩa sứ được làm sạch dễ dàng hơn. Với Internet, các nhà thiết kế có thể hợp tác với nhau mà không còn gặp phải vấn đề về khoảng cách...

Do vậy, triết học phải nghiên cứu để góp phần định hướng, thay đổi tư duy và tầm nhìn về các mục tiêu phát triển, đề cao hội nhập và hợp tác quốc tế cũng như phải xác định được lợi thế so sánh và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 (lợi thế tương đối và lợi thế tuyệt đối), hay nói cách khác là xác định điểm mạnh, điểm yếu, mục tiêu chiến lược dài hạn là gì...

Triết học phải góp phần là sáng tỏ vấn đề huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của xã hội, trước tiên, triết học cần lý giải việc xác định được các nguồn lực hiện có của xã hội là những gì, bao gồm cả nguồn lực hữu hình và nguồn lực vô hình, cũng như đâu là nguồn lực hữu hạn, đâu là nguồn lực vô hạn (có thể gia tăng, phát triển)... Cụ thể, nguồn lực hữu hình chính là lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, đất đai, tài nguyên khoáng sản, dự trữ tài chính quốc gia trong xu thế hội nhập để phát triển...; cũng như nguồn lực vô hình đến từ con người, là trí tuệ, tư duy, phát minh, sáng chế, là các sản phẩm khoa học, công nghệ, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia; tập trung các nguồn lực cho các thứ tự ưu tiên, rà soát để có các giải pháp cụ thể thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực được xác định là động lực tăng trưởng của nền kinh tế như: Công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, dịch vụ và phát triển đô thị... để dân tộc tự cường phát triển...

Triết học phải góp phần đổi mới tư duy và phương thức quản lý phải dựa trên nền tảng công nghệ cao, có hệ thống tri thức,

lý luận mới và tinh thần sáng tạo. Đó là tư duy tích hợp, liên ngành, gắn với sản phẩm thông minh, trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật... là sự tích hợp và hội tụ của các công nghệ và sự tương tác của chúng trên các lĩnh vực vật lý, số hóa và sinh học. Do đó, nghiên cứu triết học nhằm việc đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài là cơ sở trực tiếp để đổi mới tư duy đột phá vào một nguồn lực mới, khâu quan trọng của cách mạng công nghiệp 4.0, để từ đó, thúc đẩy khát vọng lớn lao của dân tộc vươn lên phía trước: Khát vọng độc lập, tự do và không chịu đói nghèo.

Nghiên cứu triết học hiện nay cần phải góp phần làm sáng tỏ vai trò của triết học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh với tính cách là bộ phận cấu thành quan trọng trong nền tảng tư tưởng của Đảng ta, là ngọn cờ tư tưởng và là hạt nhân lý luận của thế giới quan và phương pháp luận cho mọi hoạt động lý luận và thực tiễn. Từ góc độ lý luận triết học, cần đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm triết học sai trái, thù địch, đi ngược lại với lợi ích của dân tộc, đất nước [5].

Nghiên cứu triết học trong thời đại mới cần phải kết hợp giữa nghiên cứu khoa học triết học với tư vấn chính sách, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền và chức năng để đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực có tri thức và tư duy triết học cao, đồng thời góp phần nâng cao hiểu biết của nhân dân về triết học, cung cấp cơ sở lý luận triết học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Loài người đã và đang chứng kiến sự thay đổi của hệ thống khí hậu gồm khí quyển, thủy quyển, sinh quyển, thạch quyển hiện tại và trong tương lai bởi các nguyên nhân tự nhiên và nhân tạo trong một giai

đoạn nhất định từ tính bằng thập kỷ hay hàng triệu năm. Chưa bao giờ loài người lại đứng trước rất nhiều khó khăn, thử thách đặc biệt là những khó khăn và thử thách từ sự thay đổi dẫn đến khủng hoảng môi trường và những tác động tiêu cực đến cuộc sống của chính con người như hiện nay. Do vậy việc nghiên cứu triết học sinh thái không chỉ là sự chọn lọc và kế thừa một cách tất yếu các tư tưởng về triết học sinh thái đã có từ trước đó trong lịch sử mà còn là kết quả tác động mạnh mẽ bởi các yếu tố của thời đại trong đó bối cảnh loài người đang đứng trước các nguy cơ về sự tồn tại và phát triển bền vững do tác động của xu hướng biến đổi khí hậu toàn cầu toàn cầu.

Kế thừa kết quả đã đạt được, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đặt vấn đề an sinh xã hội trong sự bao trùm của xây dựng nhân tố con người, an ninh con người làm trung tâm của mọi hoạt động, bảo đảm an sinh xã hội là mục tiêu, là động lực phấn đấu để đảm bảo an ninh con người, phát huy sức mạnh, khát vọng của con người Việt Nam, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Quan điểm an sinh xã hội trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục là cơ sở “kim chỉ nam” để nâng cao hơn nữa mức độ hoàn thiện của hệ thống chính sách an sinh xã hội và tổ chức thực hiện các chính sách BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, bảo hiểm y tế, trợ giúp xã hội, bảo trợ xã hội, xóa đói giảm nghèo bền vững - những trụ cột an sinh xã hội của quốc gia - trong giai đoạn mới: “Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân với các chính sách phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho người dân, bảo đảm trợ giúp xã hội cho các nhóm đối tượng yếu thế. Cải cách hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng dựa

trên nguyên tắc đóng - hưởng, chia sẻ - bền - vững. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản., triển khai có hiệu quả chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2020-2030, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, miền, dân tộc"[1, t1, tr.150] là nhiệm vụ quan trọng trong quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội của đất nước của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và dân tộc, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội mà chúng ta hướng tới, dày công vun đắp và xây dựng. Do vậy, cần phải nghiên cứu lĩnh vực triết học an sinh để góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng cộng sản Việt Nam trong thực tiễn sinh động này.

2.2. Giảng dạy triết học

Đổi mới giảng dạy triết học là quá trình thay đổi từ nội dung đến phương pháp giảng dạy triết học phù hợp với sự tiến bộ tri thức khoa học và hiện thực xã hội. Đổi mới không phải là sự xóa bỏ sạch trơn cái cũ, mà là làm cho cái cũ phù hợp với sự phát triển tiến bộ. Vì vậy, đổi mới việc giảng dạy triết học trong bối cảnh tác động của cách mạng công nghiệp 4.0, của xu thế hội nhập giữa các nền văn minh công nghiệp là một tất yếu ở Việt Nam hiện nay.

Thông qua giảng dạy triết học, việc hình thành, nuôi dưỡng khát vọng và trách nhiệm của mọi công dân đối với sự hùng cường của dân tộc, góp phần đưa đất nước Việt Nam đi lên giàu mạnh và phồn vinh, "sánh vai với các cường quốc năm châu" như Bác Hồ hằng mong ước cũng là một tất yếu.

Do đó, môi trường giảng dạy lý luận chính trị nói chung và giảng dạy triết học nói riêng cần phải góp phần vào đổi mới tư

duy nhất là đổi mới tư duy lãnh đạo và tầm nhìn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Bởi, suy cho đến cùng, mọi đổi mới, cải cách phải được bắt đầu từ người lãnh đạo có khát vọng, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, quan trọng hơn là dám thay đổi và từ bỏ những thứ đã cũ và lạc hậu, xóa bỏ tư tưởng giáo điều, bảo thủ, trì trệ trong cả tư duy và hành động. Một dân tộc, một quốc gia, có trở nên hùng cường hay không, trước hết thuộc về khả năng truyền cảm hứng từ các nhà lãnh đạo tới người dân. Biến mục tiêu, khát vọng thành hành động, thành tầm nhìn và tư duy lãnh đạo, nhất là kỹ năng và cách tiếp cận của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nhà nước, lãnh đạo doanh nghiệp phải được đổi mới theo hướng kiến tạo và phục vụ. Tất cả hướng về mục tiêu khát vọng hùng cường của dân tộc, cùng nhau đoàn kết, khơi dậy khát vọng làm giàu chính đáng của toàn dân với tinh thần quốc gia khởi nghiệp, nhà nhà khởi nghiệp, người người khởi nghiệp... theo đó là ý chí hành động của cả dân tộc vì mục tiêu hùng cường của đất nước. Thực tiễn cho thấy, lãnh đạo cho dù ở bất kỳ phạm vi lãnh đạo, quản lý nào, từ các tổ chức kinh tế cho đến chính quyền các cấp, từ cơ sở đến cấp cao, ở đâu người đứng đầu (lãnh đạo, quản lý) có tầm nhìn và tư duy năng động, sáng tạo, nhiệt huyết với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tất cả vì mục tiêu chung, đặt lợi ích của tập thể, của tổ chức và cao hơn đó là lợi ích của người dân, của đất nước lên trên lợi ích của bản thân, của cá nhân và nhóm lợi ích thì ở đó luôn có những giải pháp tối ưu và hiệu quả hơn cả.

Tuy nhiên, trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, việc đổi mới phương pháp dạy môn triết học vẫn là một thách thức đối với cả người dạy và người học, mặc dù

những phương pháp dựa trên nền tảng công nghệ 4.0 đã được phổ biến và áp dụng trong nhiều trường đại học và học viện. Song, trong lĩnh vực các môn học lý luận nói chung, triết học nói riêng, việc áp dụng khai thác công nghệ 4.0 chỉ mới dừng lại ở các bài giảng, bài thuyết trình bằng công cụ PowerPoint nhưng cũng không được khai thác triệt để.

Triết học là khoa học có tính khái quát trừu tượng cao. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy theo phương pháp truyền thống, yêu cầu giảng viên phải tương tác với người học trực tiếp. Tuy nhiên, với phương pháp trực tuyến, các giảng viên không thể nắm bắt tâm lý người học, điều đó dẫn đến sự hoài nghi khả năng tiếp thu của người học.

Để đổi mới phương pháp giảng dạy triết học thì ba vấn đề: nội dung chương trình-gắn liền với trình độ giảng viên; thiết bị hỗ trợ giảng dạy - gắn liền với cơ sở vật chất và cách thức truyền đạt- gắn liền với nghiệp vụ sư phạm, những tố chất và phong cách sư phạm của người thầy càng cần được sáng tạo và thay đổi liên tục, biện chứng.

Đổi mới phương pháp giảng dạy triết học trong giai đoạn thực tiễn thay đổi liên tục hiện nay dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0; chiến tranh thương mại, bảo hộ dân tộc....có ý nghĩa rất lớn cả về hai phương diện: thứ nhất về phương diện lý luận, nó góp phần bổ sung và hoàn thiện thêm đối tượng, nội dung và phạm vi nghiên cứu của triết học, nhất là triết học hiện đại; thứ hai, về phương diện thực tiễn, kết quả giảng dạy triết học không chỉ góp phần tham gia giải quyết một trong những vấn đề lớn đang nảy sinh trong đời sống thực tiễn nhân loại ngày nay, mà với tính cách là một khoa học về thế giới quan và phương pháp luận có thể góp phần tham

gia giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm trong khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Vì thế, nội dung chương trình giảng dạy triết học phải đi vào những vấn đề cơ bản, trọng tâm, phù hợp với xu thế thời đại, bám sát thực tiễn. Trên cơ sở đó, mạnh dạn bỏ đi những vấn đề không còn thích hợp với hiện thực đã thay đổi, đưa vào chương trình những vấn đề mới mẻ, thu hút sự quan tâm của người học. Để người học triết học thấy được lợi ích thiết thực của việc học tập và nghiên cứu. Nên có những chuyên đề mang âm hưởng của tinh thần thời đại để người học thấy được tầm quan trọng của tư duy triết học trong học tập và ứng dụng ...

Về cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ giảng dạy: Đổi mới trong bối cảnh hôm nay phải gắn với xu thế hiện đại hóa, thông tin hóa, tái hiện sinh động trên nhiều phương tiện khác nhau, kết hợp nghe, nói, đọc, viết, kích thích các giác quan và não bộ, không nên dừng lại ở lý thuyết một chiều.

Vấn đề phương pháp truyền đạt giảng dạy: Lý thuyết bắt nguồn từ thực tiễn, và lý thuyết sẽ quay trở lại thực tiễn. Cho nên, người giảng dạy triết học phải trở thành một chuyên gia trong lĩnh vực triết học thực tiễn. Để làm được như vậy người giảng dạy triết học phải chịu đọc, chịu suy nghĩ, chịu cập nhật thông tin, kể cả những thông tin trái chiều, để đối chiếu, so sánh định hướng cho người học tư duy nhận thức bản chất của vấn đề, khéo léo giải quyết những vấn đề khô khan thành mềm dẻo, những vấn đề trừu tượng được đơn giản hóa, gắn kết lý luận với thực tiễn một cách sinh động. Khéo léo trong cách ứng xử những vấn đề thuộc ý thức hệ giai cấp, đối với người học sao cho người học không thấy bị áp đặt. Giảng viên là bạn đồng hành cùng người học đi tìm

chân lý chứ không phải là áp đặt theo kiểu độc quyền những chân lý định sẵn. Cái nào là chân lý thì chính người học tự nguyện thừa nhận với một tư duy mở và độc lập, nhất là trong bối cảnh tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế và văn hóa đa dạng, phức tạp, trí tuệ nhân loại không ngừng tăng lên trước yêu cầu của thực tiễn.

Ai cũng biết kiến thức vốn không có đường biên, “vật chất” chưa có giới hạn đến chừng nào Thiên văn học và Vật lý lý thuyết chưa tìm ra biên giới của vũ trụ. Cũng như vậy, kiến thức đâu chỉ nằm trong giáo trình. Do vậy, phong kiến thức của người dạy phải thật rộng, thật sâu, thật thực tế và thực tiễn ở từng nội dung, từng vấn đề của một bài giảng, không sa đà, nhưng không nên đơn điệu một chiều, cần gợi mở cho người học tự tư duy, tự phản biện chính tư duy của mình thông qua nội dung bài giảng gắn với thực tế sinh động của cuộc sống.

Người dạy, không chỉ cần am hiểu sâu kiến thức chuyên môn của mình, mà cần phải được bổ sung những kiến thức về khoa học công nghệ, chính trị, văn hóa, xã hội và kể cả những vấn đề về văn hóa tâm linh (từ ca dao, tục ngữ, thành ngữ của ông cha chúng ta đã tóm tắt, phản chiếu quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy... để cắc nghĩa, phân giải, định hướng cho người học có tư duy, nhận thức đúng nội dung từng bài học.

Bên cạnh đó, người giảng dạy triết học cần phải có phong thái cởi mở, phòng cách dân chủ trong sinh hoạt học thuật, trong đối thoại, tạo không khí tin cậy giữa thầy và trò. Qua đó, sẽ kích thích người học, tiếp cận và chủ động giải quyết nhiều vấn đề của triết học trong lăng kính xã hội hiện đại. Triết học là một khoa học, đã là Khoa học thì khách quan và bình đẳng, không ai và không

có lý thuyết nào độc quyền chân lý. Trong giảng dạy, phải chấp nhận phản biện trong quá trình học và nghiên cứu các môn này, thay đổi cách giảng, không quy chụp khi có phản biện khoa học từ người học. Cần phải thấy tinh thần phản biện và cách phản biện là biểu hiện của sự trưởng thành. Tạo ra một không khí cởi mở, một môi trường tự do học thuật.

3. Tạm kết

Ngày nay, “thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn...Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác, thỏa hiệp, nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn...; cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư nước ngoài giữa các nước ngày càng quyết liệt, tác động mạnh đến chuỗi sản xuất và phân phối toàn cầu; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc; Những vấn đề toàn cầu, như bảo vệ hòa bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường..., tiếp tục diễn biến phức tạp”[1, t1, tr 105-107]. Do đó, nhận thức rõ đặc điểm và xu hướng phát triển của thời đại cũng như cục diện và tình hình thế giới là một công việc rất cần thiết. Mỗi quốc gia, dân tộc cần biết mình đang sống trong thời đại gì và bối cảnh thế giới nào, với những tính chất, đặc điểm, nội dung và xu thế phát triển ra sao.

Hiểu biết sâu sắc về thời đại giúp ta tìm thấy xu hướng tất yếu trong vô vàn những hiện tượng phức tạp, mang tính ngẫu nhiên của đời sống xã hội, giúp ta nhìn xa trông rộng, nắm bắt khuynh hướng và quy luật phát triển của nhân loại để vừa có thể lựa chọn được hướng đi phù hợp với sự phát triển của lịch sử; lường trước được những thách thức phức tạp, tránh được những vấp vấp sai lệch trên đường đi; từ đó, sẽ không bị chao đảo hoặc bị cuốn trôi trước phong ba bão táp của đời sống chính trị quốc tế... Nhiệm vụ này, không chỉ riêng ai, riêng cấp ngành nào mà là nhiệm vụ chung, trong đó, ngành triết học cần phải nghiên cứu, tổng kết thực tiễn kịp thời, sâu sắc, để không chỉ nâng cao chất lượng nghiên cứu và giảng dạy triết học mà còn góp phần “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” trong mỗi cán bộ, đảng viên, người dân Việt Nam ở mỗi trình độ đào tạo, cấp học.

Bộ môn Lý luận chính trị trực thuộc Khoa Cơ bản - Học viện Chính sách và Phát triển với gần 15 năm nghiên cứu và giảng dạy triết học cho các thế hệ sinh viên, học viên cao học, đã và đang tiên phong trong việc

đóng góp, bổ sung hoàn thiện chủ trương, đường lối của Đảng cho phù hợp với sự vận động, biến đổi của thực tiễn, không ngừng đổi mới, sáng tạo, nhạy bén chớp thời cơ, tạo nên vận hội mới để Học viện Chính sách và Phát triển tiếp tục cất cánh, bay cao trong kỷ nguyên mới, vận hội mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. C. Mác, F. Ăngghen (1995), Toàn tập, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, (2022), Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Học viện, Triết học Mác - Lênin với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.
5. Toàn văn bài phát biểu của đồng chí Võ Văn Thưởng Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư T.Ư Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo T.Ư đã có bài phát biểu tại Đại hội thành lập Hội Triết học. <https://thanhvien.vn/thanh-lap-hoi-triet-hoc-viet-nam>.